

Hải Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG**  
**NĂM: 2021**

*(Phụ lục số 04 - Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0800282498
- Vốn điều lệ: 32.628.180.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.628.180.000 đồng
- Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng – KDC số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 02203.821338
- Số Fax: 02203.821.557
- Website: [www. Khoangsanhai duong.com](http://www.Khoangsanhai duong.com)
- Email: [Hamicokshd@gmail.com](mailto:Hamicokshd@gmail.com)
- Mã cổ phiếu: **KHD**

**❖ Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương (Công ty) tiền thân là mỏ đá vôi Thống Nhất Hải Hưng, được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 1958.
- Từ ngày 15/9/1992 UBND tỉnh Hải Hưng thành lập doanh nghiệp nhà nước: Mỏ đá vôi Thống Nhất, trực thuộc sở xây dựng Hải Hưng.
- Từ ngày 15/8/1997 UBND tỉnh Hải Dương đổi tên mỏ đá vôi Thống Nhất thành Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương.
- Tháng 7/2003: Theo quyết định số 2740/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương

thành Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương. Do vậy từ tháng 8/2003 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Ngày 03/9/2013 Công ty chính thức là Công ty đại chúng theo công văn chấp thuận số: 5547/UBCK-QLPH ngày 03/9/2013 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, với mức vốn điều lệ là 11.449.400.000 đồng.
- Ngày 07/01/2014 Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 02/2014/GCNCP-VSD, theo đó Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán kể từ ngày 07/01/2014.
- Ngày 05/06/2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm 572.470 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu theo quy định và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 02/2014/GCNCP-VSD-1 ngày 23/09/2015 với số lượng chứng khoán đăng ký là 1.717.410 cổ phần, tổng giá trị là 17.174.100.000 đồng.
- Ngày 12/12/2016 Công ty nhận được Quyết định số 818/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu; Ngày 22/12/2016 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 1.717.410 cổ phiếu với tổng giá trị là 17.174.100.000 đồng.
- Ngày 28/08/2019 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm 1.493.991 cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu theo quy định và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ hai số: 02/2014/GCNCP-VSD-2 ngày 24/12/2019 với số lượng chứng khoán đăng ký là 3.262.818 cổ phần, tổng giá trị là 32.628.180.000 đồng.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **❖ Ngành nghề kinh doanh chính:**

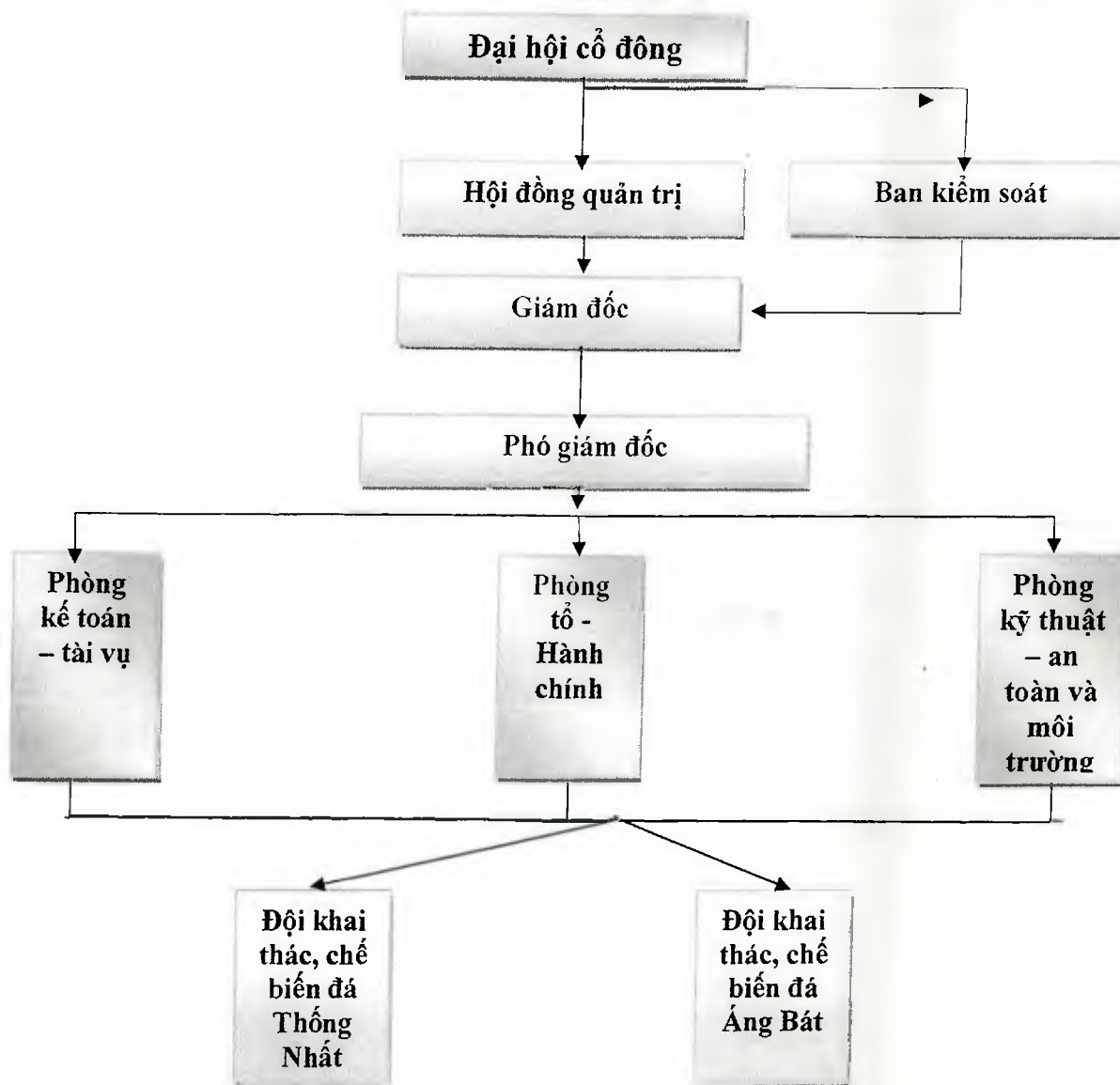
Khai thác, chế biến đá làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng thông thường.

### **❖ Địa bàn kinh doanh:**

Trụ sở Công ty: Số 87 Vũ Mạnh Hùng – KDC số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Các đơn vị sản xuất thuộc địa bàn phường Minh Tân, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



#### 3.1 Mô hình quản trị

##### ❖ Đại Hội Đồng Cổ đông

Đại Hội Đồng Cổ đông là tổ chức quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có trách nhiệm đưa ra những chính sách dài hạn và ngắn hạn về việc phát triển của Công ty, bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty, các thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2014.

##### ❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ đông mà

không được ủy quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại Hội Đồng cổ đông, do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

### 3.2 Cơ cấu quản lý Công ty

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng:** Hiện tại Công ty có 03 phòng chức năng thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh được hiệu quả.

- ✓ Phòng kế toán tài vụ: Tham mưu cho Giám đốc công ty về thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản của Công ty, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về mặt công tác tài chính và hoạt động kế toán toàn Công ty theo quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty. Tham mưu cho giám đốc trong việc ra quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, quyết định khoán chi phí, kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên liệu để đảm bảo sản xuất của Công ty. Ngoài ra phòng KT-KH còn có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về công tác bán hàng như: tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, phát triển thị trường, theo dõi các hợp đồng kinh tế.... Quản lý toàn bộ diện tích đất của Công ty.
- ✓ Phòng kỹ thuật - an toàn và môi trường: Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý khai thác các mỏ, chịu trách nhiệm huấn luyện an toàn lao động theo từng công việc đối với công nhân và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi chế độ chính sách về bảo hiểm lao động của công nhân viên chức theo luật định.
- ✓ Phòng tổ chức – hành chính: Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân viên, chịu trách nhiệm về công tác quản lý lao động, triển khai thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến người lao động. Chịu trách nhiệm về công tác an ninh trật tự, bảo đảm an toàn về tài sản trong toàn Công ty.

#### ❖ Các đội sản xuất:

Hiện nay công ty có 02 đội sản xuất, bao gồm:

- ✓ Đội khai thác, chế biến đá Thống Nhất
- ✓ Đội khai thác, chế biến đá Áng Bát

Đây là những đội sản xuất tham gia trực tiếp vào quá trình khai thác và chế biến sản phẩm. Mỗi đội sản xuất bao gồm đội trưởng, đội phó, nhân viên kỹ thuật, nhân viên kinh tế và công nhân sản xuất trực tiếp.

### 3.3 Các công ty con/Công ty liên kết

#### ❖ Công ty con: 01

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên

Địa chỉ: Xóm Làng Mới 1, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường

Vốn điều lệ thực góp: 12.060.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 99,99%

#### ❖ Công ty liên kết: Không

### 4. Định hướng phát triển

#### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trên cơ sở ổn định doanh nghiệp, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn được vốn của các cổ đông, vốn của doanh nghiệp.
- ✓ Hoàn thành kế hoạch do Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện tốt công tác an toàn lao động, giữ gìn an ninh trật tự trong doanh nghiệp.

#### 4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Xây dựng Công ty theo hướng ổn định, phát huy uy tín thương hiệu đã đạt được, tiếp tục đầu tư phát triển trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và chế biến vật liệu xây dựng.
- ✓ Tìm kiếm, mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng bền vững, mở rộng hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác để phát triển năng lực của Công ty.
- ✓ Thực hiện đúng các quy định của pháp luật đối với các hoạt động sản xuất của Công ty.

#### 4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững ( môi trường, xã hội và cộng đồng) của Cty.

Phát triển doanh nghiệp phải gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, đóng góp vào sự phát triển của xã hội và cộng đồng.

#### 5. Các rủi ro

- ✓ Rủi ro về pháp luật: Nhà nước có những quy định chặt chẽ về lĩnh vực khoáng sản. Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật như: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Luật quản lý thuế; Luật lao động, BHXH; Luật khoáng sản; Luật môi trường... Mọi sự thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước đều đem đến rủi ro nhất định cho doanh nghiệp, bởi bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể ảnh hưởng đến chiến lược và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ✓ Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo và có trữ lượng hạn chế đây là khó khăn đặc trưng của Công ty. Ngoài ra các yếu tố về trữ lượng, chất lượng khoáng sản... cũng ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Rủi ro về thời tiết: Đây là rủi ro khá đặc thù của ngành khoáng sản. Tất cả các mỏ đá của Công ty đều lộ thiên. Vì vậy, những thay đổi của thời tiết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác mỏ, chế biến sản phẩm, độ an toàn và sản lượng khai thác của doanh nghiệp.
- ✓ Rủi ro về môi trường: Việc khai thác có thể gây ảnh hưởng đến môi trường. Điều này cũng gây tiềm ẩn rủi ro bị rơi vào các vụ tranh cãi pháp lý.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2021, do đại dịch Covid-19 khiến nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế đất nước, trong đó ngành sản xuất vật liệu xây dựng cũng không phải ngoại lệ.

- Ngoài khó khăn chung do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19, Công ty còn gặp phải khó khăn riêng của doanh nghiệp đó là trữ lượng mỏ: Mỏ Hàm Long và Áng Rong đã khai thác hết trữ lượng phải dừng khai thác từ tháng 10/2021. Riêng mỏ Áng Bát dừng khai thác từ tháng 7/2021 do hết hạn giấy phép mặc dù còn trữ lượng. Từ tháng 10/2021, Công ty chỉ còn khai thác tại mỏ Bắc Tân Sơn với trữ lượng rất thấp, chất lượng xấu bình quân 5.000m<sup>3</sup>/tháng.

- Ngay khi thời hạn của giấy phép mỏ Áng Bát sắp hết hiệu lực, Công ty đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị gia hạn để tiếp tục khai thác tại mỏ này. Tuy nhiên, do vướng một số thủ tục pháp lý lên mỏ Áng Bát đến nay vẫn chưa được ra hạn trở lại.

Việc phải dừng khai thác tại mỏ Áng Bát đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	So sánh %	
					KH 2021	TH 2020
1. Sản xuất đá các loại	M <sup>3</sup>	470.000	420.165	635.692	89,4%	66,1%
2 Tiêu thụ đá các loại	"	520.000	463.285	682.733	89,1%	67,9%
3. Doanh thu	Tr.đ	55.300	55.492	75.227	100,3%	73,8%
4. Lợi nhuận sau thuế	"	2.500	1.498,8	7.224,5	60,0%	20,7%

Sản lượng sản xuất đá các loại chỉ đạt 89,4% kế hoạch, giảm so với năm 2020; sản lượng tiêu thụ đá chỉ đạt 89,1 % kế hoạch, giảm so với năm 2020; Doanh thu đạt 100,3% kế hoạch, giảm so với cùng kỳ. Chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 60,0% kế hoạch, giảm so với cùng kỳ.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### ❖ Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (31.12.2021)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Đào Văn Dũng	Giám đốc	41.600	1,27%	
2	Đỗ Quang Mạnh	Phó giám đốc	0	0%	
3	Đoàn Văn Cường	Phó giám đốc	24.499	0,75%	
4	Nguyễn Hữu Khiêm	Kế toán trưởng	5.000	0,15%	

### ❖ Sơ yếu lý lịch ban điều hành:

#### ✓ Ông Đào Văn Dũng – Giám đốc

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 28/11/1966

- Chứng minh nhân 030066003786, Ngày cấp: 24/07/2018, Nơi cấp:

dân Hải Dương  
- Quốc tịch: Việt Nam  
- Dân tộc: Kinh  
- Địa chỉ thường trú: Đồng Ngộ - Nam Đồng – TP Hải Dương – Hải Dương  
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ

✓ Ông Đỗ Quang Mạnh - Phó giám đốc:

- Họ và tên: Đỗ Quang Mạnh  
- Giới tính: Nam  
- Ngày sinh: 15/03/1965  
- Chứng minh nhân dân: 140340892 Ngày cấp: 09/01/2010 Nơi cấp: CA Hải Dương  
- Quốc tịch: Việt Nam  
- Dân tộc: Kinh  
- Địa chỉ thường trú: Khu 2, P. Phú Thứ, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương  
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ

✓ Ông Đoàn Văn Cường - Phó giám đốc:

- Giới tính: Nam  
- Ngày sinh: 12/12/1979  
- Chứng minh nhân dân: 141822720, Ngày cấp 05/04/2011, CA Hải Dương cấp.  
- Quốc tịch: Việt Nam  
- Dân tộc: Kinh  
- Địa chỉ thường trú: Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương  
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ



✓ Ông Nguyễn Hữu Khiêm – Kế toán trưởng:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/03/1980
- Chứng minh nhân dân: 100726346, Ngày cấp 28/05/2015, CA Quảng Ninh cấp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu 2, P. Minh Tân, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân Quản trị kinh doanh.

❖ Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Đỗ Quang Mạnh thôi giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 01/11/2021.

❖ Số lượng cán bộ nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>41</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên đại học	10	24,4%
2	Cao đẳng	5	12,2%
3	Nghề, sơ cấp	15	36,6%
4	Phổ thông	11	26,8%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất công việc</b>	<b>41</b>	<b>100%</b>
1	Lao động gián tiếp	23	56,1%
2	Lao động trực tiếp	18	43,9%

❖ Chính sách đối với người lao động:

- ✓ Thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với người lao động( Tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN; Bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại; khám sức khỏe định kỳ; Ốm đau, thai sản...).
- ✓ Thực hiện trả lương theo đơn giá khoán sản phẩm.
- ✓ Do phải thu hẹp sản xuất( trữ lượng khai thác thấp) nhu cầu sử dụng lao động giảm. Người lao động đã nhận thức được vấn đề, một số lao động

đã tự nguyện xin chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, Công ty đã tạo điều kiện cho số lao động này nghỉ việc để có cơ hội tìm việc làm ở các đơn vị khác. Theo đó, Công ty đã giải quyết cho 105 lao động xin nghỉ việc với tổng số tiền đã chi là 1,6 tỷ đồng.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

❖ **Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm không phát sinh các khoản đầu tư lớn ngoài khoản đã đầu tư vào Công ty con – Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên năm 2018.

❖ **Các công ty con:**

- Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên:

+ Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên hoạt động theo mã số doanh nghiệp 4601324133, địa chỉ Xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên, vốn điều lệ 12.060.000.000 đồng- Công ty đang sở hữu mỏ đá Hang Trai 2 với trữ lượng khai thác là 5,1 triệu m<sup>3</sup> thời hạn khai thác 30 năm).

+ Tình hình tài chính: Đến 31/12/2021 tổng tài sản là 39.213,5 triệu đồng trong đó tài sản ngắn hạn 1.023,2 triệu, còn lại là tài sản dài hạn. Tổng nguồn vốn 39.213,5 triệu đồng, trong đó nợ phải trả 28.903,5 triệu đồng vốn chủ 10.310 triệu đồng.

### 4. Tình hình tài chính

❖ **Tình hình tài chính**

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	90.327.269.307	76.248.624.429	-15,6%
2	Doanh thu thuần	79.790.171.733	64.465.486.400	-19,2%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.247.368.716	401.135.604	-67,8%
4	Lợi nhuận khác	6.568.966.051	-18.107.514	-
5	Lợi nhuận trước thuế	7.816.334.767	383.028.090	-95,1%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.159.833.971	41.982.390	-99,3%
7	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0	0	

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,64	0,55	
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,45	0,48	
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	7,42	12,16	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,88	0,85	
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,72	0,07	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(ROE)	%	14,29	0,10	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(ROA)	%	6,82	0,06	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	1,56	0,62	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

❖ **Cổ phần**

- ✓ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
- ✓ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ✓ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ✓ Tổng số cổ phần:
  - Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.262.818 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.262.818 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

❖ **Cơ cấu cổ đông:**

STT	Thành phần	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>			
1	Tổ chức	3	1.176.224	36,023%
2	Cá nhân	252	2.085.054	63,93%
	<b>Tổng</b>	<b>255</b>	<b>3.261.278</b>	<b>99,953%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
1	Tổ chức	1	1.440	0,044%
2	Cá nhân	1	100	0,003%
	<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>1.540</b>	<b>0,047%</b>
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>257</b>	<b>3.262.818</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 02/4/2021)

- ❖ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không
- ❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không
- ❖ **Các chứng khoán khác:** Không

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**\* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Năm 2021 các chỉ tiêu kinh tế hầu hết đều không đạt kế hoạch đề ra, đồng thời giảm so với cùng kỳ, là do:

- Đại dịch Covid-19 khiến nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế đất nước, trong đó ngành sản xuất vật liệu xây dựng cũng không phải ngoại lệ.

- Hầu hết các mỏ đều khai thác hết trữ lượng; Mỏ Áng Bát phải tạm dừng khai thác từ tháng 7 năm 2021 do hết hạn giấy phép. Ngay khi thời hạn của giấy phép mỏ Áng Bát sắp hết hiệu lực, Công ty đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị gia hạn để tiếp tục khai thác tại mỏ này. Tuy nhiên, do vướng một số thủ tục pháp lý lên mỏ Áng Bát đến nay vẫn chưa được ra hạn trở lại.

- Ngoài ra Công ty phải chi phí để giải quyết chế độ cho người lao động do phải thu hẹp sản xuất.

Ban giám đốc đã nhận thức được những khó khăn, đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn hoàn thiện thủ tục xin gia hạn khai thác tại mỏ Áng Bát ngay từ khi thời hạn của giấy phép sắp hết hiệu lực. Việc phải tạm dừng khai thác tại mỏ Áng Bát đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, các chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra và giảm so với cùng kỳ.

## 2. Tình hình tài chính

### ❖ Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	22.423,1	24,8%	14.594,4	19,1%	65,1%
Tài sản dài hạn	67.904,1	75,2%	61.654,2	80,9%	90,8%
Tổng cộng tài sản	90.327,2	100%	76.248,6	100%	84,4%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021

Trong năm 2021 có biến động lớn về giá trị tài sản của Công ty so với năm 2020: tổng tài sản đạt 76,2 tỷ giảm 15,6% so với năm 2020. Cơ cấu tài sản cũng có sự thay đổi: Tài sản ngắn hạn đạt: 14,6 tỷ đồng giảm 34,9% so với năm 2020, tài sản dài hạn đạt: 61,6 tỷ đồng giảm 9,2% so với năm 2020.

Về tài cơ cấu sản ngắn hạn: Hàng tồn kho giảm 4,8 tỷ tương đương mức giảm 71,6%; Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 2,7 tỷ tương đương mức giảm 47,2%; Chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền giảm 1,7 tỷ tương đương mức giảm 17,7% so với cùng kỳ.

Về cơ cấu tài sản dài hạn: Chỉ tiêu các khoản phải thu dài hạn giảm 0,7 tỷ tương đương mức giảm 5%; Chỉ tiêu tài sản cố định giảm 4,0 tỷ tương đương mức giảm 11,5%; Chỉ tiêu tài sản dài hạn khác 1,6 tỷ tương đương mức giảm 8,1% so với cùng kỳ.

### ❖ Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	35.273,3	74,67%	26.470,9	78,7%	75,0%
Nợ dài hạn	11.962,3	25,32%	7.144,0	21,3%	59,7%
Tổng nợ	47.235,6	100%	33.614,9	100%	71,2%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021

Trong năm 2021 có biến động trong cơ cấu nợ phải trả, tỷ trọng hai nhóm nợ này thay đổi với 78,7% là nợ ngắn hạn và 21,3% là nợ dài hạn. Nợ dài hạn giảm sâu so với cùng kỳ với mức giảm là 40,3%.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến tất cả các hoạt động của Công ty.

Cơ chế chính sách quản lý của Công ty ngày càng hoàn thiện, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu chủ yếu cũng như thực hiện chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- ✓ Nghiên cứu từng bước để mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ngành nghề kinh doanh dưới các hình thức như liên doanh, hợp tác đầu tư thành lập thêm các chi nhánh tại các vùng miền khác nhau đặc biệt là các tỉnh phía Bắc nhằm tận dụng lợi thế về thương hiệu, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực.
- ✓ Về thị trường: Duy trì, tạo mối quan hệ tốt đối với các khách hàng truyền thống, tận dụng lợi thế về thương hiệu, cơ sở hạ tầng, mặt bằng bên bãi để phát triển thị trường mới.
- ✓ Về tài chính: Tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật về công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, quản lý dòng tiền một cách hợp lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư.

Với trữ lượng còn lại tại được phép khai thác kết hợp với việc xem xét và đánh giá một cách thận trọng những yếu tố thuận lợi và khó khăn sắp tới. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Ghi chú
----------	-------------	---------------	---------

1.Sản lượng sản xuất đá các loại	M <sup>3</sup>	45.000
2.Sản lượng tiêu thụ đá các loại	“	57.000
3.Doanh thu	Tr.đ	7.000
4.Lợi nhuận sau thuế	“	(1.500)

5. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến kiểm toán:

• Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã trích dự phòng quỹ tiền lương năm 2022 với tỷ lệ 10% quỹ tiền lương thực hiện năm 2021, tương ứng với giá trị 1.260.000.000 VND; Việc thực hiện trích lập dự phòng này là chưa phù hợp với quy định hiện hành của Chế độ kế toán Việt Nam. Nếu ghi nhận theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành thì trên Bảng Cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 khoản mục "Phải trả người lao động" sẽ giảm với số tiền là 1.260.000.000 VND, đồng thời trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày khoản mục "Chi phí quản lý doanh nghiệp" sẽ giảm và "Lợi nhuận kế toán trước thuế" sẽ tăng với số tiền tương ứng.

• Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

• Giải trình của Công ty

Theo đánh giá của Công ty các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 bị sụt giảm nghiêm trọng so với thực hiện năm 2021, doanh thu năm 2022 ước bằng khoảng 13% so với thực hiện năm 2021. Nguyên nhân là do hầu hết các mỏ khoáng sản đã khai thác hết trữ lượng, phải thực hiện công tác cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ theo quy định của Luật khoáng sản.

Hiện nay công ty phải duy trì một lực lượng lao động để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, ngoài ra phải thực hiện công tác cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ và công tác quản lý khác.

Theo đánh giá của Công ty, quỹ lương theo doanh thu năm 2022 sẽ không đủ đảm bảo việc trả lương cho lực lượng lao động này. Để giúp cho người lao động không bị biến động lớn về thu nhập trong năm 2022, Công ty thực hiện trích lập dự phòng quỹ lương để bổ sung vào quỹ lương năm 2022 với số tiền là 1,26 tỷ đồng. Số tiền này được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.

Việc trích lập dự phòng tiền lương được thực hiện căn cứ vào quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 Hướng dẫn về Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2021 HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát mục tiêu nhiệm vụ để chỉ đạo cùng với sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty. Tuy nhiên, với khó khăn rất lớn về trữ lượng khai thác đã tác động lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban giám đốc Công ty**

Ban Giám đốc gồm 03 thành viên, trong đó chức danh Giám đốc do Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 02 Phó giám đốc do thành viên HĐQT kiêm nhiệm, đây là thuận lợi giúp công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.

Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng quản lý điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

###### **❖ Đối với công tác quản lý**

Xây dựng các trương trình hoạt động của HĐQT cho năm 2021 để chỉ đạo, quản lý điều hành doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao. Tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ, ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận chiến lược kinh doanh, định hướng hoạt động của Công ty, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban giám đốc.

Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

###### **• Đối với hoạt động kinh doanh**

Duy trì ổn định các mỏ hiện có, chuẩn bị cơ bản các điều kiện để tiến tới xin khai thác xuống sâu tại mỏ Áng Bát, xin gia hạn các mỏ chưa khai thác hết trữ lượng.

Hoàn tất thủ tục đóng cửa mỏ và cải tạo phục hồi môi trường theo quy định. Đối với phần diện tích đất Công ty không có nhu cầu sử dụng làm thủ tục trả Nhà nước.



Tìm kiếm, mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng bền vững. Kêu gọi hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác trên diện tích mặt bằng của Công ty.

Tích cực hỗ trợ nhằm nâng cao công tác quản trị điều hành tại Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên để hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty này đạt hiệu quả cao.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### ❖ Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đang nắm giữ (31.12.2021)	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
Ông Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	-	-	
Ông Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	41.600	1,27%	
Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên HĐQT	24.499	0,75%	
Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên HĐQT	-	-	
Ông Đỗ Quang Mạnh	Thành viên HĐQT	-	-	Từ nhiệm ngày 01/11/2021
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	-	-	Miễn nhiệm ngày 27/4/2021
Ông Trần Văn Sừ	Thành viên HĐQT	-	-	Miễn nhiệm ngày 27/4/2021

❖ **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban

Tiểu ban Thư ký HĐQT gồm có 01 thành viên là ông Nguyễn Hữu Khiêm, đóng vai trò giúp việc cho các thành viên HĐQT, đảm bảo cho việc tổ chức các cuộc họp đúng trình tự, thủ tục theo qui định.

❖ **Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2021, HĐQT tổ chức 6 cuộc họp để nghe báo cáo và đề xuất của Ban giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1. Ông Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
2. Ông Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
3. Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên HĐQT	4/6	66,7%	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2021
4. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	4/6	66,7%	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2021
5. Ông Đỗ Quang Mạnh	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
6. Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	0/6	0%	Có đơn xin từ nhiệm từ ngày 11/01/2021
7. Ông Trần Văn Sừ	Thành viên HĐQT	2/6	33,3%	Miễn nhiệm từ 27/04/2021

Hội đồng quản trị đã linh động đề ra những chỉ đạo phù hợp thông qua các Nghị quyết, Quyết định được thống nhất bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Nhờ vậy, công tác chỉ đạo luôn kịp thời và bám sát tình hình Công ty cũng như yêu cầu của từng thời kỳ.

❖ Các Nghị quyết, Quyết định mà HĐQT đã ban hành trong năm:

S T T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 55 /NQ-HĐQT	05/03/2021	<p><b>Điều 1.</b> HĐQT thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Ngày 27/04/2021</li> <li>- Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 02/04/2021</li> <li>- Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết</li> <li>- Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 1 Văn phòng Công ty, Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng – Khu dân cư số 2, phường</li> </ul>

Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Nội dung họp:

+Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020;

+Thông qua báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2016-2020;

+Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

+Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;

+Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

+Thông qua tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021;

+Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tính chính năm 2021;

+Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025;

+Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

**Điều 1.** HĐQT thông nhất thông qua Kết quả SXKD năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD năm 2021, cụ thể như sau:

\* CTCP khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 2020	So sánh TH/KH	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1.Sản lượng sản xuất	M <sup>3</sup>	770.000	635.692	82,6%	470.000	
2.Sản lượng tiêu thụ	"	845.000	682.733	80,8%	520.000	
3.Doanh thu	Tr.đ	90.600	75.227	83,0%	55.300	
4.Lợi nhuận sau thuế	"	5.000	7.224,5	144,5%	2.500	

\* CTCP Đức Chung Thái Nguyên – Công ty con:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 2020	So sánh TH/KH	Kế hoạch năm	Ghi chú
----------	-------------	-------------------	----------------	---------------	--------------	---------

2 Số: 56 /NQ-HĐQT 01/04/2021

					2021	h ú
1.Sản lượng sản xuất	M <sup>3</sup>	162.000	64.713	39,9%	144.000	
2.Sản lượng tiêu thụ	"	162.000	60.914	37,6%	144.000	
3.Doanh thu	Tr.đ	13.446	4.560,7	33,9%	10.700	
4.Lợi nhuận sau thuế	"	300	(1.115,8)	-	1.000	

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

**Điều 1.** HĐQT thống nhất Cho Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên – Công ty con vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh:

3 Số: 57 /NQ-HĐQT 01/04/2021

- Số tiền cho vay: 8,4 tỷ
- Thời gian vay: 5 năm
- Lãi suất cho vay: 4%/năm

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

**Điều 1.** HĐQT thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội và nội dung các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, bao gồm:

4 Số: 58 /NQ-HĐQT 01/04/2021

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025;
- Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2016-2020, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2020, kế hoạch năm 2021;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;
- Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020 và bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2021-2025;
- Quy chế bầu cử/ứng cử nhiệm kỳ 2021-2025;

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

5	Số:01/NQ-HĐQT	27/04/2021	<p><b>Điều 1.</b> Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các chức danh trong Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:</p> <p>Ông Vũ Thắng Bình giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Ông Đào Văn Dũng giữ chức danh Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p><b>Điều 2.</b> Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc bổ nhiệm thư ký HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:</p> <p>Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Khiêm giữ chức vụ thư ký HĐQT Công ty. Thù lao thư ký được hưởng bằng mức thù lao của thành viên HĐQT Công ty.</p> <p>Thời gian bổ nhiệm: Kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và kết thúc theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương. Ông Nguyễn Hữu Khiêm có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.</p> <p><b>Điều 3.</b> Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện./.</p>
6	Số:01/QĐ-HĐQT	27/04/2021	<p><b>Điều 1:</b> Bổ nhiệm lại ông Đào Văn Dũng giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương nhiệm kỳ 2021-2025.</p> <p>Thời hạn bổ nhiệm lại: Kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và kết thúc theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.</p> <p><b>Điều 2:</b> Lương và các chế độ khác của ông Đào Văn Dũng thực hiện theo quy định hiện hành.</p> <p>Thu nhập hưởng theo ngày công làm việc thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện theo quy định của Công ty.</p> <p><b>Điều 3:</b> Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty, các bộ phận liên quan và ông Đào Văn Dũng có trách nhiệm thi hành quyết định này./.</p>
7	Số: 03/QĐ-HĐQT	27/04/2021	<p><b>Điều 1:</b> Bổ nhiệm lại ông Đỗ Quang Mạnh giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương nhiệm kỳ 2021-2025.</p> <p>Thời hạn bổ nhiệm lại: Kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và kết thúc theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.</p> <p><b>Điều 2:</b> Lương và các chế độ khác của ông Đỗ Quang Mạnh thực hiện theo quy định hiện hành.</p> <p>Thu nhập hưởng theo ngày công làm việc thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện theo quy</p>

---

định của Công ty.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty, các bộ phận liên quan và ông Đỗ Quang Mạnh có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

---

**Điều 1:** Bổ nhiệm lại ông Đoàn Văn Cường giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương nhiệm kỳ 2021-2025.

Thời hạn bổ nhiệm lại: Kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và kết thúc theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.

8 Số: 04/QĐ-HĐQT 27/04/2021

**Điều 2:** Lương và các chế độ khác của ông Đoàn Văn Cường thực hiện theo quy định hiện hành.

Thu nhập hưởng theo ngày công làm việc thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện theo quy định của Công ty.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty, các bộ phận liên quan và ông Đoàn Văn Cường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

---

**Điều 1:** Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Hữu Khiêm giữ chức vụ Kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng kế toán – tài vụ Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương nhiệm kỳ 2021-2025.

Thời hạn bổ nhiệm lại: Kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và kết thúc theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.

9 Số: 05/QĐ-HĐQT 27/04/2021

**Điều 2:** Lương và các chế độ khác của ông Nguyễn Hữu Khiêm thực hiện theo quy định hiện hành.

Thu nhập hưởng theo ngày công làm việc thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện theo quy định của Công ty.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty, các bộ phận liên quan và ông Nguyễn Hữu Khiêm có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

---

10 Số:02/NQ-HĐQT 13/9/2021

**Điều 1.** HĐQT thống nhất thông qua phương án trả Nhà nước diện tích đất thuê trước thời hạn tại Mỏ Tân Sơn do Công ty không có nhu cầu sử dụng, theo tờ trình số 01/TTr-GĐ ngày 07/9/2021 của Giám đốc Công ty.

Các vị trí thừa đất trả Nhà nước:

---

S T T	Vị trí đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
1	Khu vực khai thác	CI 567934	147.026	19/10/ 2030	Đã khai thác hết tài nguyên, làm thủ tục cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ.
2	Vành đai an toàn khai thác và mặt bằng chứa sản phẩm	AB 446787	22.304	15/06/ 2028	
3	Vành đai an toàn khai thác	AB 446789	10.587	15/06/ 2028	
4	Đường vào mỏ Tân Sơn	CH 612575	1.574	19/10/ 2030	
Tổng cộng:			181.491		

Giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo các quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

11 Số:03/NQ-HĐQT 20/9/2021

**Điều 1.** HĐQT thống nhất bán 03 máy xúc đào bánh xích Kobelco SK200-8 đã qua sử dụng do Công ty không có nhu cầu sử dụng.

Giao giám đốc Công ty căn cứ vào tình trạng máy móc để quyết định danh mục máy xúc cần bán, hình thức bán và phải tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện./.

12 Số:04/NQ-HĐQT 15/10/2021

**Điều 1.** HĐQT thống nhất miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương đối với ông Đỗ Quang Mạnh kể từ ngày 01/11/2021.

**Điều 2.** Ông Đỗ Quang Mạnh có trách nhiệm bàn giao lại công việc, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến chức vụ đã đảm nhiệm theo quy định của pháp luật và Công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương và ông Đỗ Quang Mạnh có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

13 Số:05/NQ-HĐQT 15/10/2021

**Điều 1.** HĐQT thống nhất bán tài sản là Máy xúc đã qua sử dụng cho bên liên quan là Công ty cổ phần Đức Chung Thái

Nguyên(Công ty con), cụ thể như sau:

S T T	Tài sản	Giá bán chưa thuế GTGT (triệu đồng)	Ghi chú
1	Máy xúc đào bánh xích kobelco SK200-8 (BKS 34XA-0476)	660	
2	Máy xúc đào bánh xích kobelco SK200-8 (BKS 34XA-0478)	200	

**Điều 2.** Giao giám đốc Công ty thực hiện theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

14 Số: 06/NQ-HĐQT 15/10/2021

**Điều 1.** HĐQT thống nhất giảm 50% mức thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty kể từ tháng 10 năm 2021.

**Điều 2.** HĐQT thống nhất sáp nhập Phòng Kinh tế - kế hoạch vào phòng Kế toán – tài vụ kể từ ngày 01/11/2021.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

❖ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không

❖ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có

## 2. Ban kiểm soát

❖ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	-	-	
Ông Cao Văn Cần	Thành viên BKS	-	-	
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên BKS	-	-	
Ông Vũ Văn Trào	Thành viên BKS	-	-	Miễn nhiệm ngày



Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Thành viên BKS

Miễn nhiệm ngày  
27/4/2021

#### ❖ Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn bản của Công ty.

Thường xuyên tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị; Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

#### Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

Lần họp	Nội dung
Lần họp 1	Đánh giá về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2020, triển khai kế hoạch hoạt động năm 2021;
Lần họp 2	Triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Bầu trưởng BKS và phân công nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025.

#### 4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.

##### 4.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Thành viên	Chức danh	Tổng thu nhập (ĐVT: 1.000 đồng)		
			Thù lao HĐQT/BKS /thư ký	Lương, thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị/Ban giám đốc		240.600	690.280	930.880
1	Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	66.300	-	66.300
2	Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch	58.800	242.963	301.763

HDQT – GD					
3	Đỗ Quang Mạnh	TV HDQT – Phó giám đốc	39.900	204.747	244.647
4	Phạm Thành Đô	TV HDQT	4.200	-	4.200
5	Trần Văn Sừ	TV HDQT	16.800	-	16.800
6	Đoàn Văn Cường	TV HDQT – Phó giám đốc	27.300	242.570	269.870
7	Nguyễn Ngọc Tuấn	TV HDQT	27.300	-	27.300
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>102.900</b>	<b>340.778</b>	<b>443.678</b>
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	44.100	116.952	161.052
2	Vũ Văn Trào	TV BKS	11.200	-	11.200
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	TV BKS	11.200	-	11.200
4	Cao Văn Cần	TV BKS	18.200	223.826	242.026
5	Nguyễn Thị Hà	TV BKS	18.200	-	18.200
<b>III</b>	<b>Thư ký Công ty</b>		<b>44.100</b>	<b>235.367</b>	<b>279.467</b>
1	Nguyễn Hữu Khiêm	Thư ký HDQT – Kế toán trưởng	44.100	235.367	279.467

### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HDQT, Giám đốc	131.650	4,03%	41.600	1,27%	Chuyển nhượng
2	Đỗ Quang Mạnh	Ủy viên HDQT	86.212	2,64%	0	0	Chuyển nhượng
3	Nguyễn Hữu	Kế toán trưởng,	30.796	0,94%	5.000	0,15%	Chuyển

	Khiêm	Người được UQCBTT					nhượng
4	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban kiểm soát	25.650	0,78%	0	0	Chuyển nhượng
5	Bùi Văn Kha	Chồng của Trưởng BKS	6.155	0,19%	0	0	Chuyển nhượng

### 3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

\*Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Công ty con của Công ty	460132413 cấp ngày 07/8/2019 tại Thái Nguyên	Xóm Làng Mới 1, Xã Tân long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Ngày 02/4/2021	Số 57/NQ-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT Công ty.	Cho Công ty con vay dài hạn 8,4 tỷ.	
2	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Công ty con của Công ty	460132413 cấp ngày 07/8/2019 tại Thái Nguyên	Xóm Làng Mới 1, Xã Tân long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Ngày 20/10/2021	Số 05/NQ-HĐQT ngày 15/10/2021 của HĐQT Công ty.	Bán 02 máy xúc đào đã qua sử dụng giá trị 946 triệu đồng.	

\*Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
-----	---------------------------	--------------------------	------------------	-------------------------------------	---------	--	---------------------	---	---------

1	Ông Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT – Giám đốc			Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Ngày 05/4/2021	Công ty con trả tiền vay: 1 tỷ đồng
2	Ông Đỗ Quang Mạnh	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc			Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Ngày 05/4/2021	Công ty con trả tiền vay: 0,5 tỷ đồng
3	Ông Trần Văn Sử	Thành viên HĐQT			Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Ngày 05/4/2021	Công ty con trả tiền vay: 1 tỷ đồng

### 3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo kiểm toán số 116/VACO/BCKiT.NV2 ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Công ty TNHH Kiểm Toán VACO.

- Báo cáo tài chính năm 2021** của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (kèm theo).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

